

TRƯỜNG ĐẠI HỌC SÀI GÒN

Quản lý kế hoạch giảng dạy

-oOo-

Thời khóa biểu đăng ký môn học

Học kỳ 2 - Năm học 2025 - 2026

Lưu ý: mỗi ký tự trong dãy 123456789123456 ...(trong tuần dạy) diễn tả cho 1 tuần lễ. Ký tự 1 đầu tiên diễn tả tuần thứ 1 của học kỳ (Tuần 17). Các ký tự 1 kế tiếp nếu có diễn tả tuần thứ 11,21... của học kỳ. Ngày bắt đầu học kỳ: 22/12/2025

STT	Mã MH	Tên môn học	Số TC	Sĩ số	Họ và tên	Mã viên chức	Nhóm	Tổ TH	Thứ	Tiết BD	Số tiết	Mã phòng	Tên lớp	Tuần học
1	832008	Hệ thống thông tin kế toán 2	3	115	Lê Thị Bảo Như	11640	01		4	6	3	2.B004	DKE1231	---4567---12345678901----
2	832008	Hệ thống thông tin kế toán 2	3	115	Lê Thị Bảo Như	11640	02		5	3	3	C.A001	DKE1232	---4567---12345678901----
3	832008	Hệ thống thông tin kế toán 2	3	115	Lê Thị Bảo Như	11640	03		6	1	3	C.A001	DKE1233	---4567---12345678901----
4	832008	Hệ thống thông tin kế toán 2	3	115	Lê Thị Bảo Như	11640	04		6	6	3	2.B004	DKE1234	---4567---12345678901----
5	832025	AV chuyên ngành kế toán	3	80	Vũ Thị Kim Chi	10845	01		2	8	3	2.B002	DKE1222,D KE1223	-----67890-----
6			3	80	Vũ Thị Kim Chi	10845			4	1	3	1.A202	DKE1222,D KE1223	-----1----
7			3	80	Vũ Thị Kim Chi	10845			4	1	3	1.B003	DKE1222,D KE1223	-----67890-----
8			3	80	Vũ Thị Kim Chi	10845			5	9	2	2.B002	DKE1222,D KE1223	-----67890-----
9			3	80	Vũ Thị Kim Chi	10845			5	9	2	2.B002	DKE1222,D KE1223	-----1----
10	832051	Kế toán tài chính 2	4	110	Nguyễn Thị Trúc Anh	11665	01		2	2	4	2.C006	DKE1241	-----5-----
11			4	110	Nguyễn Thị Trúc Anh	11665			2	3	3	2.B004	DKE1241	1234567-----4-----
12			4	110	Nguyễn Thị Trúc Anh	11665			5	1	4	2.B004	DKE1241	1234567-----4-----
13	832051	Kế toán tài chính 2	4	110	Nguyễn Thị Trúc Anh	11665	02		3	6	3	2.B004	DKE1242	1234567-----4-----
14			4	110	Nguyễn Thị Trúc Anh	11665			5	1	4	2.B004	DKE1242	-----5-----
15			4	110	Nguyễn Thị Trúc Anh	11665			6	2	4	2.A201	DKE1242	1234567-----4-----
16	832051	Kế toán tài chính 2	4	110	Hà Hoàng Như	10418	03		4	6	3	2.A201	DKE1243	1234567-----4-----
17			4	110	Hà Hoàng Như	10418			5	1	4	2.B005	DKE1243	-----5-----
18			4	110	Hà Hoàng Như	10418			5	2	4	2.B005	DKE1243	1234567-----4-----
19	832051	Kế toán tài chính 2	4	110	Hà Hoàng Như	10418	04		5	6	3	2.B005	DKE1244	1234567-----4-----
20			4	110	Hà Hoàng Như	10418			6	6	4	C.B107	DKE1244	-----5-----
21			4	110	Hà Hoàng Như	10418			6	6	4	C.B107	DKE1244	1234567-----4-----

Thời khóa biểu đăng ký môn học

Học kỳ 2 - Năm học 2025 - 2026

Lưu ý: mỗi ký tự trong dãy 123456789123456 ...(trong tuần dạy) diễn tả cho 1 tuần lễ. Ký tự 1 đầu tiên diễn tả tuần thứ 1 của học kỳ (Tuần 17). Các ký tự 1 kế tiếp nếu có diễn tả tuần thứ 11,21... của học kỳ. Ngày bắt đầu học kỳ: 22/12/2025

STT	Mã MH	Tên môn học	Số TC	Sĩ số	Họ và tên	Mã viên chức	Nhóm	Tổ TH	Thứ	Tiết BD	Số tiết	Mã phòng	Tên lớp	Tuần học
22	832051	Kế toán tài chính 2	4	50	Hà Hoàng Như	10418	05		4	1	3	C.HTA403	DKE124C1	1234567---1--45-----
23			4	50	Hà Hoàng Như	10418			6	3	3	C.E401	DKE124C1	1234567---1--45-----
24	832055	Kiểm toán căn bản	3	115	Nguyễn Trọng Nguyên	11132	01		3	6	3	2.A201	DKE1231	---4567---12345678901----
25	832055	Kiểm toán căn bản	3	115	Nguyễn Trọng Nguyên	11132	02		3	3	3	2.B301	DKE1232	---4567---12345678901----
26	832055	Kiểm toán căn bản	3	115	Nguyễn Ngọc Huyền Trân	11060	03		4	9	2	C.C105	DKE1233	---4567---1234567-----
27			3	115	Nguyễn Ngọc Huyền Trân	11060			5	1	2	2.B205	DKE1233	---4567---1234567-----
28	832055	Kiểm toán căn bản	3	115	Nguyễn Ngọc Huyền Trân	11060	04		3	9	2	1.B001	DKE1234	---4567---1234567-----
29			3	115	Nguyễn Ngọc Huyền Trân	11060			5	9	2	1.A101	DKE1234	---4567---1234567-----
30	832059	Tài chính doanh nghiệp 2	3	100	Võ Đức Toàn	11070	01		5	4	2	2.C006	DTN1241	1234567---12-----
31			3	100	Võ Đức Toàn	11070			6	1	3	2.A104	DTN1241	1234567---12-----
32	832059	Tài chính doanh nghiệp 2	3	100	Đặng Bửu Kiểm	11701	02		5	8	3	2.B201	DTN1242	1234567---12-----
33			3	100	Đặng Bửu Kiểm	11701			6	9	2	2.B201	DTN1242	1234567---12-----
34	832059	Tài chính doanh nghiệp 2	3	100	Đặng Bửu Kiểm	11701	03		5	6	2	2.B201	DTN1243	1234567---12-----
35			3	100	Đặng Bửu Kiểm	11701			6	6	3	2.B201	DTN1243	1234567---12-----
36	832059	Tài chính doanh nghiệp 2	3	100	Đặng Bửu Kiểm	11701	04		5	4	2	2.B201	DTN1244	1234567---12-----
37			3	100	Đặng Bửu Kiểm	11701			6	3	3	2.B201	DTN1244	1234567---12-----
38	832059	Tài chính doanh nghiệp 2	3	100	Đặng Bửu Kiểm	11701	05		5	1	3	2.B201	DTN1245	1234567---12-----
39			3	100	Đặng Bửu Kiểm	11701			6	1	2	2.B201	DTN1245	1234567---12-----
40	832061	Ngh nghiệp vụ ngân hàng thương mại	3	56	Dương Thị Mai Phương	10619	01		2	4	2	C.B103	DKI1241	1234567---12-----
41			3	56	Dương Thị Mai Phương	10619			6	6	3	C.E302	DKI1241	1234567---12-----
42	832062	Tổ chức công tác kế toán	3	115	Hà Hoàng Như	10418	01		2	1	3	C.E205	DKE1231	---4567---12345678901----
43	832062	Tổ chức công tác kế toán	3	115	Nguyễn Chương Thanh Hương	10793	02		2	3	3	C.E502	DKE1232	---4567---12345678901----
44	832062	Tổ chức công tác kế toán	3	115	Nguyễn Chương Thanh Hương	10793	03		5	8	3	2.B301	DKE1233	---4567---12345678901----
45	832062	Tổ chức công tác kế toán	3	115	Nguyễn Chương Thanh Hương	10793	04		5	3	3	2.B301	DKE1234	---4567---12345678901----
46	832065	Thanh toán quốc tế	3	100	Trần Thị Thu Dung	11392	01		4	6	3	C.A001	DTN1231	-----67---1234567-----
47			3	100	Trần Thị Thu Dung	11392			5	1	2	C.E503	DTN1231	-----67---1234567-----
48	832065	Thanh toán quốc tế	3	100	Trần Thị Thu Dung	11392	02		3	4	2	C.A001	DTN1232	-----67---1234567-----
49			3	100	Trần Thị Thu Dung	11392			4	3	3	C.A001	DTN1232	-----67---1234567-----
50	832065	Thanh toán quốc tế	3	100	Nguyễn Thị Ngọc Diễm	11509	03		3	4	2	2.B201	DTN1233	-----67---1234567-----

Thời khóa biểu đăng ký môn học

Học kỳ 2 - Năm học 2025 - 2026

Lưu ý: mỗi ký tự trong dãy 123456789123456 ...(trong tuần dạy) diễn tả cho 1 tuần lễ. Ký tự 1 đầu tiên diễn tả tuần thứ 1 của học kỳ (Tuần 17). Các ký tự 1 kế tiếp nếu có diễn tả tuần thứ 11,21... của học kỳ. Ngày bắt đầu học kỳ: 22/12/2025

STT	Mã MH	Tên môn học	Số TC	Sĩ số	Họ và tên	Mã viên chức	Nhóm	Tổ TH	Thứ	Tiết BD	Số tiết	Mã phòng	Tên lớp	Tuần học
51	832065	Thanh toán quốc tế	3	100	Nguyễn Thị Ngọc Diễm	11509	03		6	3	3	2.B204	DTN1233	----67---1234567-----
52	832065	Thanh toán quốc tế	3	100	Nguyễn Thị Ngọc Diễm	11509	04		5	9	2	2.B204	DTN1234	----67---1234567-----
53			3	100	Nguyễn Thị Ngọc Diễm	11509			6	6	3	2.A104	DTN1234	----67---1234567-----
54	832065	Thanh toán quốc tế	3	100	Phạm Duy Tính	11639	05		5	1	2	C.A208	DTN1235	----67---123456789-----
55			3	100	Phạm Duy Tính	11639			5	3	2	C.A208	DTN1235	----67---123456789-----
56	832098	Thực tập tốt nghiệp (KE)	5	420			01		2	1	5	TTSP32	DKE1223,D KE1221,DK E1222	---4567---12345-----
57			5	420					2	6	5	TTSP32	DKE1223,D KE1221,DK E1222	---4567---12345-----
58			5	420					3	1	5	TTSP32	DKE1223,D KE1221,DK E1222	---4567---12345-----
59			5	420					3	6	5	TTSP32	DKE1223,D KE1221,DK E1222	---4567---12345-----
60			5	420					4	1	5	TTSP32	DKE1223,D KE1221,DK E1222	---4567---12345-----
61			5	420					4	6	5	TTSP32	DKE1223,D KE1221,DK E1222	---4567---12345-----
62			5	420					5	1	5	TTSP32	DKE1223,D KE1221,DK E1222	---4567---12345-----
63			5	420					5	6	5	TTSP32	DKE1223,D KE1221,DK E1222	---4567---12345-----
64			5	420					6	1	5	TTSP32	DKE1223,D KE1221,DK E1222	---4567---12345-----
65			5	420					6	6	5	TTSP32	DKE1223,D KE1221,DK E1222	---4567---12345-----
66			5	420					7	1	5	TTSP33	DKE1223,D KE1221,DK E1222	---4567---12345-----

Thời khóa biểu đăng ký môn học

Học kỳ 2 - Năm học 2025 - 2026

Lưu ý: mỗi ký tự trong dãy 123456789123456 ...(trong tuần dạy) diễn tả cho 1 tuần lễ. Ký tự 1 đầu tiên diễn tả tuần thứ 1 của học kỳ (Tuần 17). Các ký tự 1 kế tiếp nếu có diễn tả tuần thứ 11,21... của học kỳ. Ngày bắt đầu học kỳ: 22/12/2025

STT	Mã MH	Tên môn học	Số TC	Sĩ số	Họ và tên	Mã viên chức	Nhóm	Tổ TH	Thứ	Tiết BD	Số tiết	Mã phòng	Tên lớp	Tuần học
67	832098	Thực tập tốt nghiệp (KE)	5	420			01		7	6	5	TTSP32	DKE1223,DKE1221,DK E1222	---4567---12345-----
68	832106	Kinh tế vĩ mô	3	110	Trần Thị Thu Dung	11392	01		4	9	2	C.A001	DKE1251	1234567---12-----
69			3	110	Trần Thị Thu Dung	11392			5	3	3	C.E603	DKE1251	1234567---12-----
70	832106	Kinh tế vĩ mô	3	110	Trần Thị Thu Dung	11392	02		3	1	3	C.A001	DKE1252	1234567---12-----
71			3	110	Trần Thị Thu Dung	11392			4	1	2	C.A001	DKE1252	1234567---12-----
72	832106	Kinh tế vĩ mô	3	110	Hồ Ngọc Thủy	10573	03		3	6	3	C.A001	DKE1253	1234567---12-----
73			3	110	Hồ Ngọc Thủy	10573			6	4	2	C.C106	DKE1253	1234567---12-----
74	832106	Kinh tế vĩ mô	3	110	Hồ Ngọc Thủy	10573	04		2	4	2	C.C106	DKE1254	1234567---12-----
75			3	110	Hồ Ngọc Thủy	10573			3	3	3	C.C106	DKE1254	1234567---12-----
76	832106	Kinh tế vĩ mô	3	100	Trịnh Thị Huyền Thương	11140	05		2	1	2	C.B107	DTN1251	1234567---12-----
77			3	100	Trịnh Thị Huyền Thương	11140			3	1	3	C.B107	DTN1251	1234567---12-----
78	832106	Kinh tế vĩ mô	3	100	Trịnh Thị Huyền Thương	11140	06		2	6	2	C.C106	DTN1252	1234567---12-----
79			3	100	Trịnh Thị Huyền Thương	11140			3	6	3	C.C106	DTN1252	1234567---12-----
80	832106	Kinh tế vĩ mô	3	100	Hồ Ngọc Thủy	10573	07		2	1	3	C.C106	DTN1253	1234567---12-----
81			3	100	Hồ Ngọc Thủy	10573			3	1	2	C.C106	DTN1253	1234567---12-----
82	832106	Kinh tế vĩ mô	3	100	Hồ Ngọc Thủy	10573	08		2	9	2	C.E001	DTN1254	1234567---12-----
83			3	100	Hồ Ngọc Thủy	10573			6	1	3	C.C106	DTN1254	1234567---12-----
84	832106	Kinh tế vĩ mô	3	100	Hồ Ngọc Thủy	10573	09		2	6	3	C.E001	DTN1255	1234567---12-----
85			3	100	Hồ Ngọc Thủy	10573			3	9	2	C.A001	DTN1255	1234567---12-----
86	832106	Kinh tế vĩ mô	3	50	Trịnh Thị Huyền Thương	11140	10		2	3	3	C.HTA403	DKE125C1	1234567---12-----
87			3	50	Trịnh Thị Huyền Thương	11140			3	4	2	C.HTA403	DKE125C1	1234567---12-----
88	832107	Lý thuyết tài chính tiền tệ	3	110	Trương Nguyễn Tường Vy	11613	01		4	6	3	C.C106	DKE1251	1234567---12-----
89			3	110	Trương Nguyễn Tường Vy	11613			5	6	2	C.C106	DKE1251	1234567---12-----
90	832107	Lý thuyết tài chính tiền tệ	3	110	Trương Nguyễn Tường Vy	11613	02		4	9	2	C.C106	DKE1252	1234567---12-----
91			3	110	Trương Nguyễn Tường Vy	11613			5	8	3	C.C106	DKE1252	1234567---12-----
92	832107	Lý thuyết tài chính tiền tệ	3	110	Dương Thị Mai Phương	10619	03		4	1	3	C.C106	DKE1253	1234567---12-----
93			3	110	Dương Thị Mai Phương	10619			6	9	2	C.C106	DKE1253	1234567---12-----

Thời khóa biểu đăng ký môn học

Học kỳ 2 - Năm học 2025 - 2026

Lưu ý: mỗi ký tự trong dãy 123456789123456 ...(trong tuần dạy) diễn tả cho 1 tuần lễ. Ký tự 1 đầu tiên diễn tả tuần thứ 1 của học kỳ (Tuần 17). Các ký tự 1 kế tiếp nếu có diễn tả tuần thứ 11,21... của học kỳ. Ngày bắt đầu học kỳ: 22/12/2025

STT	Mã MH	Tên môn học	Số TC	Sĩ số	Họ và tên	Mã viên chức	Nhóm	Tổ TH	Thứ	Tiết BD	Số tiết	Mã phòng	Tên lớp	Tuần học
94	832107	Lý thuyết tài chính tiền tệ	3	110	Dương Thị Mai Phương	10619	04		2	1	3	C.A001	DKE1254	1234567---12-----
95			3	110	Dương Thị Mai Phương	10619			4	4	2	C.C106	DKE1254	1234567---12-----
96	832107	Lý thuyết tài chính tiền tệ	3	50	Nguyễn Chí Đức	11435	05		6	1	4	C.HTA403	DKE125C1	1234567---1234-----
97	832112	Kế toán ngân hàng thương mại	3	100	Nguyễn Khanh Tuấn	11554	01		2	6	3	2.B005	DTN1231,D TN1233,DT N1232	-----67---1234567-----
98			3	100	Nguyễn Khanh Tuấn	11554			5	9	2	2.B303	DTN1231,D TN1233,DT N1232	-----67---1234567-----
99	832112	Kế toán ngân hàng thương mại	3	100	Hà Hoàng Như	10418	02		2	4	2	C.E205	DTN1234,D TN1235	-----67---123456789-----
100			3	100	Hà Hoàng Như	10418			6	1	2	C.E603	DTN1234,D TN1235	-----67---123456789-----
101	832117	Kiểm toán hoạt động	3	85	Lê Ngọc Đoan Trang	11643	01		2	6	2	2.A201	DKE1222,D KE1221	-----67890-----
102			3	85	Lê Ngọc Đoan Trang	11643			2	6	2	2.B005	DKE1222,D KE1221	-----1---
103			3	85	Lê Ngọc Đoan Trang	11643			5	6	3	2.B005	DKE1222,D KE1221	-----67890-----
104			3	85	Lê Ngọc Đoan Trang	11643			5	6	3	2.B005	DKE1222,D KE1221	-----1---
105			3	85	Lê Ngọc Đoan Trang	11643			6	6	3	2.B005	DKE1222,D KE1221	-----67890-----
106	832117	Kiểm toán hoạt động	3	85	Lê Ngọc Đoan Trang	11643	02		2	1	3	2.B005	DKE1224,D KE1223	-----1---
107			3	85	Lê Ngọc Đoan Trang	11643			4	8	3	2.B005	DKE1224,D KE1223	-----67890-----
108			3	85	Lê Ngọc Đoan Trang	11643			5	1	2	2.B005	DKE1224,D KE1223	-----67890-----
109			3	85	Lê Ngọc Đoan Trang	11643			5	1	2	2.B005	DKE1224,D KE1223	-----1---
110			3	85	Lê Ngọc Đoan Trang	11643			6	1	3	1.A101	DKE1224,D KE1223	-----67890-----
111	832301	Marketing căn bản	2	100	Nguyễn Thanh Tâm	11703	01		6	6	3	C.C106	DTN1251	1234567---123-----
112	832301	Marketing căn bản	2	100	Nguyễn Thanh Tâm	11703	02		5	1	3	C.C106	DTN1252	1234567---123-----
113	832301	Marketing căn bản	2	100	Nguyễn Thanh Tâm	11703	03		4	1	3	C.HTC	DTN1253	1234567---123-----

Thời khóa biểu đăng ký môn học

Học kỳ 2 - Năm học 2025 - 2026

Lưu ý: mỗi ký tự trong dãy 123456789123456 ...(trong tuần dạy) diễn tả cho 1 tuần lễ. Ký tự 1 đầu tiên diễn tả tuần thứ 1 của học kỳ (Tuần 17). Các ký tự 1 kế tiếp nếu có diễn tả tuần thứ 11,21... của học kỳ. Ngày bắt đầu học kỳ: 22/12/2025

STT	Mã MH	Tên môn học	Số TC	Sĩ số	Họ và tên	Mã viên chức	Nhóm	Tổ TH	Thứ	Tiết BD	Số tiết	Mã phòng	Tên lớp	Tuần học
114	832301	Marketing căn bản	2	100	Ngô Thị Lan	11057	04		2	1	3	1.C004	DTN1254	1234567---123-----
115	832301	Marketing căn bản	2	100	Ngô Thị Lan	11057	05		3	6	3	C.E001	DTN1255	1234567---123-----
116	832302	Kế toán tài chính 3	3	115	Nguyễn Anh Hiền	10776	01		2	6	3	2.B004	DKE1231	---4567---12345678901----
117	832302	Kế toán tài chính 3	3	115	Nguyễn Anh Hiền	10776	02		2	9	2	2.B304	DKE1232	---4567---1234567-----
118			3	115	Nguyễn Anh Hiền	10776			5	7	2	C.E001	DKE1232	---4567---1234567-----
119	832302	Kế toán tài chính 3	3	115	Nguyễn Anh Hiền	10776	03		2	4	2	1.B101	DKE1233	---4567---1234567-----
120			3	115	Nguyễn Anh Hiền	10776			3	9	2	1.B003	DKE1233	---4567---1234567-----
121	832302	Kế toán tài chính 3	3	115	Nguyễn Anh Hiền	10776	04		3	6	3	1.B003	DKE1234	---4567---12345678901----
122	832304	Hệ thống pháp luật về kế toán, kiểm toán	2	110	Nguyễn Trọng Nguyên	11132	01		4	8	3	2.B205	DKE1221	-----678901----
123			2	110	Nguyễn Trọng Nguyên	11132			5	4	2	2.A201	DKE1221	-----678901----
124	832304	Hệ thống pháp luật về kế toán, kiểm toán	2	110	Nguyễn Trọng Nguyên	11132	02		3	9	2	2.B304	DKE1222	-----678901----
125			2	110	Nguyễn Trọng Nguyên	11132			5	1	3	2.A201	DKE1222	-----678901----
126	832307	Thực hành khai báo thuế	3	110	Phạm Thanh Trung	11061	01		3	9	2	2.B301	DKE1221	-----67890-----
127			3	110	Phạm Thanh Trung	11061			4	1	2	1.A202	DKE1221	-----67890-----
128			3	110	Phạm Thanh Trung	11061			5	1	2	2.B202	DKE1221	-----67890-----
129			3	110	Phạm Thanh Trung	11061			5	1	3	2.B202	DKE1221	-----1----
130			3	110	Phạm Thanh Trung	11061			6	1	2	2.B202	DKE1221	-----1----
131			3	110	Phạm Thanh Trung	11061			6	1	2	2.B301	DKE1221	-----67890-----
132	832307	Thực hành khai báo thuế	3	110	Phạm Thanh Trung	11061	02		2	1	3	2.B202	DKE1222	-----67890-----
133			3	110	Phạm Thanh Trung	11061			2	1	3	2.B202	DKE1222	-----1----
134			3	110	Phạm Thanh Trung	11061			4	8	3	2.B301	DKE1222	-----67890-----
135			3	110	Phạm Thanh Trung	11061			5	4	2	2.B201	DKE1222	-----67890-----
136			3	110	Phạm Thanh Trung	11061			5	4	2	2.B201	DKE1222	-----1----
137	832307	Thực hành khai báo thuế	3	110	Phạm Thanh Trung	11061	03		2	4	2	2.B202	DKE1223	-----67890-----
138			3	110	Phạm Thanh Trung	11061			2	4	2	2.B202	DKE1223	-----1----
139			3	110	Phạm Thanh Trung	11061			2	6	2	2.B202	DKE1223	-----67890-----
140			3	110	Phạm Thanh Trung	11061			3	1	3	2.B202	DKE1223	-----1----
141			3	110	Phạm Thanh Trung	11061			6	4	2	1.A201	DKE1223	-----67890-----
142			3	110	Phạm Thanh Trung	11061			6	6	2	1.B001	DKE1223	-----67890-----

Thời khóa biểu đăng ký môn học

Học kỳ 2 - Năm học 2025 - 2026

Lưu ý: mỗi ký tự trong dãy 123456789123456 ...(trong tuần dạy) diễn tả cho 1 tuần lễ. Ký tự 1 đầu tiên diễn tả tuần thứ 1 của học kỳ (Tuần 17). Các ký tự 1 kế tiếp nếu có diễn tả tuần thứ 11,21... của học kỳ. Ngày bắt đầu học kỳ: 22/12/2025

STT	Mã MH	Tên môn học	Số TC	Sĩ số	Họ và tên	Mã viên chức	Nhóm	Tổ TH	Thứ	Tiết BD	Số tiết	Mã phòng	Tên lớp	Tuần học
143	832310	Excel trong kiểm toán	2	65	Nguyễn Ngọc Huyền Trân	11060	01		2	1	3	1.A012	DKE1221	-----678901----
144			2	65	Nguyễn Ngọc Huyền Trân	11060			3	4	2	1.A016	DKE1221	-----678901----
145	832310	Excel trong kiểm toán	2	69	Nguyễn Ngọc Huyền Trân	11060	02		4	4	2	1.A016	DKE1223	-----678901----
146			2	69	Nguyễn Ngọc Huyền Trân	11060			6	8	3	1.A016	DKE1223	-----678901----
147	832310	Excel trong kiểm toán	2	69	Nguyễn Ngọc Huyền Trân	11060	03		3	1	2	1.A012	DKE1222	-----67890-----
148			2	69	Nguyễn Ngọc Huyền Trân	11060			6	1	2	1.A012	DKE1222	-----67890-----
149			2	69	Nguyễn Ngọc Huyền Trân	11060			6	3	2	1.A012	DKE1222	-----67890-----
150	832310	Excel trong kiểm toán	2	68	Nguyễn Ngọc Huyền Trân	11060	04		2	6	2	1.A016	DKE1224	-----678901----
151			2	68	Nguyễn Ngọc Huyền Trân	11060			4	1	3	1.A016	DKE1224	-----678901----
152	832402	Kế toán quản trị	3	100	Huỳnh Vũ Bảo Trâm	10740	01		6	1	3	1.A202	DKE1231	---4567---12345678901----
153	832402	Kế toán quản trị	3	100	Huỳnh Vũ Bảo Trâm	10740	02		4	1	3	2.B005	DKE1232	---4567---12345678901----
154	832402	Kế toán quản trị	3	100	Nguyễn Thị Tuyết Trinh	10713	03		2	6	3	C.B109	DKE1233	---4567---12345678901----
155	832402	Kế toán quản trị	3	100	Nguyễn Thị Tuyết Trinh	10713	04		4	1	3	C.B107	DKE1234	---4567---12345678901----
156	832404	Chuẩn mực báo cáo tài chính quốc tế	3	85	Nguyễn Thị Trúc Anh	11665	01		3	1	3	1.A201	DKE1221	-----67890-----
157			3	85	Nguyễn Thị Trúc Anh	11665			3	1	3	1.A201	DKE1221	-----1----
158			3	85	Nguyễn Thị Trúc Anh	11665			4	6	2	2.A104	DKE1221	-----67890-----
159			3	85	Nguyễn Thị Trúc Anh	11665			4	6	2	2.A202	DKE1221	-----1----
160			3	85	Nguyễn Thị Trúc Anh	11665			6	3	3	2.B004	DKE1221	-----67890-----
161	832404	Chuẩn mực báo cáo tài chính quốc tế	3	85	Nguyễn Thị Trúc Anh	11665	02		2	1	3	2.A202	DKE1223	-----67890-----
162			3	85	Nguyễn Thị Trúc Anh	11665			3	6	3	2.B004	DKE1223	-----1----
163			3	85	Nguyễn Thị Trúc Anh	11665			3	6	3	2.B004	DKE1223	-----67890-----
164			3	85	Nguyễn Thị Trúc Anh	11665			4	9	2	2.A201	DKE1223	-----1----
165			3	85	Nguyễn Thị Trúc Anh	11665			5	4	2	2.B004	DKE1223	-----67890-----
166	832405	Kế toán quản trị chiến lược	2	110	Trần Đình Phụng	10980	01		3	6	3	2.A202	DKE1221,D KE1222	-----678901----
167			2	110	Trần Đình Phụng	10980			6	9	2	2.B301	DKE1221,D KE1222	-----678901----
168	832405	Kế toán quản trị chiến lược	2	110	Trần Đình Phụng	10980	02		3	9	2	2.A202	DKE1224,D KE1223	-----678901----
169			2	110	Trần Đình Phụng	10980			5	6	3	2.B202	DKE1224,D KE1223	-----678901----

Thời khóa biểu đăng ký môn học

Học kỳ 2 - Năm học 2025 - 2026

Lưu ý: mỗi ký tự trong dãy 123456789123456 ...(trong tuần dạy) diễn tả cho 1 tuần lễ. Ký tự 1 đầu tiên diễn tả tuần thứ 1 của học kỳ (Tuần 17). Các ký tự 1 kế tiếp nếu có diễn tả tuần thứ 11,21... của học kỳ. Ngày bắt đầu học kỳ: 22/12/2025

STT	Mã MH	Tên môn học	Số TC	Sĩ số	Họ và tên	Mã viên chức	Nhóm	Tổ TH	Thứ	Tiết BD	Số tiết	Mã phòng	Tên lớp	Tuần học
170	832503	Kế toán chi phí	3	110	Huỳnh Vũ Bảo Trâm	10740	01		3	3	3	2.A201	DKE1241	1234567-----45-----
171			3	110	Huỳnh Vũ Bảo Trâm	10740			4	4	2	2.B004	DKE1241	1234567-----45-----
172	832503	Kế toán chi phí	3	110	Huỳnh Vũ Bảo Trâm	10740	02		4	9	2	2.B301	DKE1242	1234567-----45-----
173			3	110	Huỳnh Vũ Bảo Trâm	10740			5	6	3	2.B004	DKE1242	1234567-----45-----
174	832503	Kế toán chi phí	3	110	Trần Đình Phụng	10980	03		2	6	2	C.A001	DKE1243	1234567-----45-----
175			3	110	Trần Đình Phụng	10980			3	8	3	C.B107	DKE1243	1234567-----45-----
176	832503	Kế toán chi phí	3	110	Trần Đình Phụng	10980	04		2	8	3	C.C106	DKE1244	1234567-----45-----
177			3	110	Trần Đình Phụng	10980			5	1	2	C.A001	DKE1244	1234567-----45-----
178	832503	Kế toán chi phí	3	50	Trần Đình Phụng	10980	05		3	6	2	C.E401	DKE124C1	1234567-----45-----
179			3	50	Trần Đình Phụng	10980			6	6	3	C.E401	DKE124C1	1234567-----45-----

Ngày.....tháng.....năm.....

Người lập biểu